

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2025/DS-ST**

Ngày 26 - 8 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Viết Chân, bà Trần Thị Mỹ Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 132/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST- DS, ngày 22 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Công ty T JACCS (JIFV); địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, số G N, phường X (phường V, Quận C cũ), thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty L; địa chỉ: Đường L, khối T, phường H (phường C, thành phố H cũ), thành phố Đà Nẵng. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thành C – Chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà H Thoa N, sinh năm 1996; địa chỉ: 2 V, phường T (phường K, thành phố B cũ), tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Mai R, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã V (xã V, huyện K cũ), tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn bà H Thoa Niê trình bày:* Ngày 03/05/2022 ông Mai R đã ký Hợp đồng tín dụng số 904800002786853000 với Công ty T (gọi tắt là JIVF). Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì ông Mai R vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) thời hạn 24 tháng, với lãi suất 46.44%/ năm, mục đích sử dụng khoản tiền vay là để thanh toán chi phí sửa chữa nhà ở. Ông Mai R có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 24 tháng, mỗi tháng ông Mai R phải thanh toán cho JIVF số tiền là 1.306.335 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối cùng của tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 31/05/2022, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối vào ngày 02/5/2024, số tiền thanh toán kỳ cuối là 1.085.804 đồng.

Phương thức giải ngân: Chuyển khoản qua ngân hàng vào tài khoản của bên vay số: 4202205200836 Tại Ngân hàng N1 – chi nhánh Q. Ngày 04/5/2022 Công ty đã giải ngân và chuyển khoản cho người vay ông Mai R số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào tài khoản nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 31/05/2022 đến ngày 31/08/2022 ông Mai R thanh toán được cho JIVF tổng số tiền là 3.920.000 đồng (Ba triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó: nợ gốc đã thanh toán là 1.717.214 đồng; lãi 2.166.786 đồng; phí quản lý tài khoản vay 36.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 31/08/2022 đến nay, ông Mai R không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù JIVF đã nhiều lần gọi điện thoại, đến nhà yêu cầu ông Mai R thanh toán. Việc ông Mai R không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng, ảnh hưởng đến quyền lợi của JIVF. Do đó, JIVF khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông Mai R trả cho Công ty T (JIVF) số tiền vay tính đến ngày 29/8/2023 là 28.446.484 đồng (Hai mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc còn lại: 18.282.786 đồng; Lãi: 9.141.889 đồng; phí quản lý tài khoản vay: 144.000 đồng. Ông Mai R tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 29/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo Hợp đồng tín dụng số 904800002786853000 ký ngày 03/05/2022.

Nay Công ty xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Mai R có nghĩa vụ trả cho Công ty T (JIVF) số tiền vay tính đến ngày 29/8/2023 là 28.446.484 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại: 18.282.786 đồng; Lãi: 9.141.889 đồng; phí quản lý tài khoản vay: 144.000 đồng.

Đối với yêu cầu tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 29/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo Hợp đồng tín dụng số 904800002786853000 ký ngày 03/05/2022 thì Công ty không yêu cầu ông Mai R phải trả. Ngoài ra, Công ty không có yêu cầu gì khác.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai R mặc dù đã được Cơ quan thừa phát lại tổng đạt trực tiếp và Tòa án niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông Mai R vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị HĐXX: Chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T Jaccs. Buộc ông Mai R có nghĩa vụ trả cho Công ty T JACCS (JIVF) số tiền 28.446.484 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại: 18.282.786 đồng; tiền lãi 9.141.889 đồng; phí quản lý tài khoản vay 144.000 đồng tính đến ngày 29/8/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại xã V (xã V, huyện K cũ), tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đắk Lắk giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

Bị đơn ông Mai R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Mai R có nghĩa vụ trả cho Công ty T JACCS (JIVF) tổng số tiền 28.446.484 đồng tính đến ngày 29/8/2023 thì thấy: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày: Ngày 03/05/2022 ông Mai R đã ký Hợp đồng tín dụng số 904800002786853000 với Công ty T (gọi tắt là JIVF). Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì ông Mai R vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) thời hạn 24 tháng, với lãi suất 46.44%/năm, mục đích sử dụng khoản tiền vay là để thanh toán chi phí sửa chữa nhà ở. Sau khi ký kết hợp đồng Công ty đã chuyển khoản qua ngân hàng vào tài khoản của bên vay số 4202205200836 Tại Ngân hàng N1 – chi nhánh Q.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Mai R không hợp tác làm việc. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ thể hiện việc ông Mai R vay tiền bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản số 4202205200836 Tại Ngân hàng N1 – chi nhánh Q. Căn cứ ủy nhiệm chi số 1031122050422873 ngày 04/5/2022 của Ngân hàng TMCP C1 thể hiện ngày 04/5/2022 Công ty T đã chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng vào số tài khoản nêu trên. Tại Công văn số 65/NHNoĐB-KTNQ ngày 18/7/2025 của Ngân hàng N1 – Chi nhánh Đ - Quảng Nam xác nhận số tài khoản 4202205200836, chủ tài khoản là Mai R, sinh ngày 10/02/1979 được mở ngày 24/12/2021 hiện đang hoạt động. Mặt khác, quá trình thực hiện hợp đồng từ ngày 31/05/2022 đến ngày 31/08/2022 ông Mai R thanh toán được cho JIVF số tiền là 3.920.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định ngày 03/05/2022 ông Mai R đã ký Hợp đồng tín dụng số 904800002786853000 với Công ty T để vay số tiền 20.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 31/8/2022 ông Mai R mới trả được số tiền 3.920.000 đồng, sau đó ông không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm Điều 3, Điều 8 của hợp đồng. Do đó, Công ty T Jaccs khởi kiện buộc ông

Mai R phải trả nợ tính đến ngày 29/8/2023 số tiền là 28.446.484 đồng, trong đó: Nợ gốc còn lại: 18.282.786 đồng; tiền lãi 9.141.889 đồng; phí quản lý tài khoản vay 144.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Mai R phải chịu 28.446.484 đồng x 5% = 1.422.324 đồng (làm tròn 1.422.500 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T Jaccs.

Buộc ông Mai R có nghĩa vụ trả cho Công ty T Jaccs số tiền 28.446.484 đồng (Hai mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc còn lại: 18.282.786 đồng (Mười tám triệu, hai trăm tám mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng); tiền lãi 9.141.889 đồng (Chín triệu, một trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng); phí quản lý tài khoản vay 144.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/8/2025) ông Mai R còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 904800002786853000 ngày 03/05/2022 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Bị đơn ông Mai R phải chịu 1.422.500 đồng (Một triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Công ty T Jaccs 649.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000164 ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Đà Nẵng).

3. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 – Đắk Lắk;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam